

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 19/12/2025

STT	SMT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Nội dung hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a. Lĩnh vực phát triển vận động							
1	1	18-24 tháng	- Trẻ có khả năng bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay – đưa về phía trước – sang ngang	- Hô hấp: Thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay đưa về trước – đưa về phía sau + Đưa 1 tay về phía trước, 1 tay đưa về phía sau.		- Hô hấp: Thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay đưa về trước – đưa về phía sau + Đưa 1 tay về phía trước, 1 tay đưa về phía sau.	
2	2	24-36 tháng	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay,lưng/bụng và chân	- Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Ngửa người ra sau - Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xuống, đứng lên		- Lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên + Ngửa người ra sau - Chân: + Bật tại chỗ + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Thể dục sáng - Trò chơi: Chi chi chành chành Lộn cầu vòng, 5 ngón tay xinh	

3	3	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường ngoằn ngoèo	* Đi, Chạy: - Đi theo đường ngoằn ngoèo		* Chơi tập có chủ định: - Đi theo đường ngoằn ngoèo - TCVD: Dung dăng dung dẻ	
4	4	24-36 tháng	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo đường ngoằn ngoèo				
5	7	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò qua vật cản	* Bò , Trườn: - Bò qua vật cản		* Chơi tập có chủ định: - Bò qua vật cản - TCVD: Bắt chuồn chuồn	
6	8	24- 36 tháng	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò qua vật cản.				
7	9	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của thể khi nhún bật về phía trước	* Nhún bật: - Nhún bật về phía trước		* Chơi tập có chủ định: - Nhún bật về phía trước - TCVD: Lăn bóng	
8	10	24 – 36 tháng	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của thể khi nhún bật về phía trước				

			với khoảng cách 15cm				
9	5	18 – 24 tháng	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay - mắt khi bắt bóng với cô	* Tung, ném, bắt - Tung bắt bóng cùng cô		* Chơi tập có chủ định: - Tung bắt bóng cùng cô - TCVD : Bong bóng xà phòng	
10	6	24 - 36 tháng					
11	11	18 – 24 tháng	- Trẻ biết nhặt các vật nhỏ bằng 2 ngón tay		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.	* Chơi- tập có chủ định: - HDVDV: + Tô màu hộp quà + Xâu vòng màu xnh, đỏ, vàng + Tô màu cái bát * Hoạt động chơi: - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Hai tay làm động tác rót, nhào, khuấy, đào, vò xé giấy, lá khô, túi bóng... + Chơi với bóng, chơi ném bóng + Chơi với ô tô, xếp chồng khối gỗ + Chơi với lá - Trò chơi mới: + Thổi bong bóng + Tiêm thuốc + Cho em ăn + Bịt mắt bắt dê	
12	12	24 – 36 tháng	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"		- Hai tay làm động tác rót, nhào, khuấy, đào, vò xé giấy, lá khô, túi bóng...		
13	13	18- 24 tháng	- Trẻ có khả năng tháo lắp, lồng được 3 -4 hộp tròn, xếp chồng được 2 – 3 khối trụ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây		
14	14	24- 36 tháng	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ				

			chìm, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.				
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
15	15	18 – 24 tháng	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		* Hoạt động ăn: + Giới thiệu với trẻ về các món ăn hàng ngày trong tuần. + Cô hướng dẫn một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định.	
16	16	24 – 36 tháng	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định.		
17	21	18 – 24 tháng	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước)		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc - Tập ngồi vào bàn ăn	* Hoạt động ăn: + Cô hướng dẫn ngồi vào bàn ăn, Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. + Giới thiệu và trò chuyện cùng trẻ về các món ăn, cho trẻ mời cô mời bạn trước khi ăn.	
18	22	24- 36 tháng	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy		Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo,	+ Hướng dẫn trẻ mặc quần áo, cởi quần áo khi bị ướt, bị bẩn. + Hướng dẫn trẻ vặn vòi, mở khóa lấy nước uống sau khi ăn.	

			nước uống, đi vệ sinh)		cởi quần áo khi bị ướt, bị bẩn. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn;	* Hoạt động vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn.	
19	23	24 – 36 tháng	- Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh		- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm. - Đi giày dép. - Nhận ra sự thay đổi của thời tiết: Nóng, lạnh, nắng, mưa, gió, bão. - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động đón / trả trẻ: Trò chuyện với trẻ đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm. - Đi giày dép. - Nhận ra sự thay đổi của thời tiết: Nóng, lạnh, nắng, mưa, gió, bão. - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. + Cho trẻ xem tranh ảnh, video về hành động nguy hiểm, không được Làm + Quan sát, trò chuyện về hành động nguy hiểm không được làm	
20	24	18 – 24 tháng	- Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun) khi được	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Dao, kéo, vật sắc nhọn.		* HĐ đón trẻ : - Trẻ xem video về những vật dụng, đồ dùng sắc nhọn, nguy hiểm - Trẻ xem video về những nơi	

			nhắc nhở.	- Nhận biết những		nguy hiểm trẻ không được lại gần.	
21	25	24 – 36 tháng	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần ở trường lớp mầm non: (Bể nước, nhà kho, ổ điện, các vật sắc nhọn...)			

2. Lĩnh vực Phát triển nhận thức

22	28	Trẻ 18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng sờ, nắn, nhìn, nghe ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nếm mùi vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc, quả (Ngọt- mặn- chua).	- Ngửi mùi của 1 số loại rau, củ, quả quen thuộc, gần gũi	* Chơi- tập có chủ định: Trải nghiệm Nhặt rau giúp mẹ* Hoạt động ăn: - Cho trẻ nếm vị ngọt của canh rau cải, vị thơm ngon của thịt băm. * Hoạt động góc: - GTTV: Nấu ăn cho trẻ nếm vị của rau luộc, vị chua của quả chanh.	
23	29	Trẻ 24 – 36 tháng	- Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Sờ nắn, nhìn, ngửi...để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng, mùi vị... của đồ vật, rau, củ, quả quen thuộc.		

24	31	Trẻ 24 – 36 tháng	- Trẻ có thể bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân, bạn trai: Bóng, ô tô..., bạn gái: Búp bê, nấu ăn...	* Hoạt động chơi: + Trẻ trai chơi với quả bóng, ô tô. + Trẻ gái chơi với búp bê, nấu ăn. + Chơi với đồ chơi ở các góc	
25	32	18 – 24 tháng	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi		- Tên của bản thân - Hình ảnh bản thân trong gương - Tên của một số người thân gần gũi, nhóm lớp	* Chơi- tập có chủ định: - NB: Tên ông bà, anh, chị , em của bé. + Cho trẻ nói các từ ông bà, anh, chị , em - NB: Nhận biết : cái tủ, cái giường + Cho trẻ nói các từ : Cái tủ, cái giường	
26	33	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, bạn trai, bạn gái. - Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm/lớp.	- NB: Nhận biết : cái bát, cái thìa + Cho trẻ nói các từ : Cái bát, cái thìa. * Hoạt động chơi: - Xem vi deo về gia đình, trò chuyện với trẻ về các thành viên	
27	36	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng chỉ/ lấy/ nói tên	- Tên, đặc điểm nổi bật về một số đồ chơi	- Tên và một vài đặc điểm	trong gia đình.	

			đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	trung thu (trải nghiệm vui tết trung thu).	nổi bật của một số bộ phận của cơ thể quen thuộc.	- Trò chuyện về các bạn trong lớp	
28	37	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.		- Tên, đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi ở lớp.		
29	40	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.		- Kích thước (To, nhỏ). - Hình tròn – hình vuông. - Vị trí trong không gian (trên – dưới ; trước – sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng (một – nhiều).	* Hoạt động chơi: - Yêu cầu trẻ chỉ, lấy đồ chơi ở vị trí khác nhau trong không gian so với bản thân.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							
30	41	18 – 24 tháng	- Trẻ có thể thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật,		* Hoạt động chơi: - Trẻ chơi ở góc phân vai, trẻ biết đóng giả làm mẹ, ru búp bê, nấu ăn, bày thức ăn ra đĩa,... - Cô yêu cầu trẻ khi chơi xong	

31	42	24 – 36 tháng	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2–3 hành động.	hành động quen thuộc.		phải cất đồ chơi vào rổ	
32	43	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng hiểu được từ “Không” dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ!”		- Nghe và hiểu được từ “Không” dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ!”	* Hoạt động chơi: + Cho trẻ chơi với đồ chơi, khi chơi cô nhắc trẻ không được lấy đồ chơi của bạn, không được sờ vào đồ chơi bị vỡ,..	
33	44	24 – 36 tháng	- Trẻ trả lời được các câu hỏi: Cái gì? Ai đây? Ở đâu? Để làm gì?		- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Ở đâu? Để làm gì? Như thế nào?	* Hoạt động vui chơi: - Cho trẻ dạo chơi xung quanh sân trường và hỏi trẻ các câu hỏi đây là cái gì? Ai đây?	
34	45	18 – 24 tháng	- Trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản: Cái gì? Ai đây? Con gì đây?		- Nghe các câu hỏi: Ở đâu? Con gì? Thế nào		
35	46	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên		- Kể lại đoạn được vài câu thoại trong truyện cùng cô	* Chơi- tập có chủ định: + Truyện: Ngôi nhà ngọt ngào	

			truyện, tên và hành động của các nhân vật.				
36	48	24 – 36 tháng	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động đón trẻ: TCTV: Ông, bà, bố , mẹ, anh, chị, em, cô giáo, các bạn,....	
37	49	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	* Chơi- tập có chủ định: - Thơ: Yêu mẹ - Thơ: Ấm và chào - Thơ: Khăn nhỏ * Hoạt động chơi: + Nghe các bài đồng dao: Tập tầm vông, chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ, nu na nu nống. + Nghe bài ca dao : Trẻ em như búp trên cành.	
38	50	24 – 36 tháng	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
39	55	24 – 36 tháng	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	+ HĐ Đón trẻ - Trẻ chào cô khi đến lớp, chào tạm biệt bố mẹ, chào các bạn,...	
4. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ							
40	61	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng cảm		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cô âu yếm, gần gũi nhẹ nhàng	

			nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh		xung quanh	trò chuyện với trẻ về tên, tuổi của trẻ. - Cho trẻ chỉ vào một số bộ phận bên ngoài của bản thân và nói mình là bạn trai hay bạn gái * HĐC :	
41	62	24 – 36 tháng	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận.	- Trẻ xem tranh ảnh, video về trạng thái cảm xúc của trẻ.	
42	63	24 – 36 tháng	- Biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ				
43	68	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng bắt chước được một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn,)		- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động chơi: + Chơi với các đồ ở các góc như: Chơi bế em, cho em ăn, ru e ngủ, nấu ăn.	
44	69	24 – 36 tháng	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản		- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi thao tác vai		

			qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, ...).		(bế em, cho em bé ăn, nghe điện thoại...).		
45	71	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng làm theo 1 số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi dép		* Hoạt động ăn: - Nhắc trẻ xếp hàng khi lên xin cơm, canh. - Ăn xong cất bát vào rổ * Hoạt động vệ sinh: - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
46	72	24 – 36 tháng	- Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định, ăn xong cất bát vào rổ, vứt rác vào thùng rác.		
47	73	18 – 24 tháng	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (Giậm chân, lắc lư, vỗ tay...)	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe đàn điệu của dân ca địa phương, những bài hát ru.	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ	* Chơi- tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài: - Nghe hát: + NH: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to + NH: Cả nhà thương nhau + NH : Lời chào buổi sáng. - Dạy hát bài:	
48	74	24 – 36 tháng	- Trẻ biết hát và vận động		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau.		

			đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.		- Nghe và nhận biết được âm thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre, mõ, trống...	+ Mẹ yêu không nào + Bé quét nhà - Vận động: + Múa cho mẹ xem - Trò chơi âm nhạc: + Vòng tròn tiết tấu + Ai đoán giỏi * Hoạt động chơi: + Hát và vận động các bài hát trong chủ đề	
49	75	18 – 24 tháng	- Trẻ có khả năng thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh, ảnh - Nặn xoay tròn, lăn dọc	- Tập cầm bút	* Chơi- tập có chủ định: - Hoạt động với đồ vật: + Tô màu hộp quà	
50	76	24 – 36 tháng	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xé giấy vụn, vò giấy	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc (vẽ tổ chim, vẽ quả bóng...) - Xếp hình từ các khối gỗ	+ Xâu vòng xanh, đỏ, vàng. + Tô màu cái bát * Hoạt động chơi: + Sử dụng bút vẽ nguệch ngoạc + Xếp hình từ các khối gỗ + Nặn viên bi.	

Mường Lói, Ngày 19 tháng 11 năm 2025
BGH ký duyệt

Quàng Thị Hằng Thu